|  |  |
| --- | --- |
| **23- Thủ tục** | **Đăng ký hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động khi có thay đổi về nhân sự.** |
|  **Trình tự thực hiện** |
|  |  **Bước 1**. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế gửi hồ sơ đến Sở Y tế **Bước 2**. Sở Y tế tiếp nhận hồ sơ đăng ký hành nghề và trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đăng ký hành nghề, Giám đốc Sở Y tế tế có văn bản phê duyệt việc đăng ký hành nghề. Trường hợp không phê duyệt sẽ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do từ chối đối với từng trường hợp cụ thể**Bước 3*.*** Gửi văn bản phê duyệt việc đăng ký hành nghề cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. |
|  **Cách thức thực hiện** |
|  | Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Y tế. |
|  **Thành phần, số lượng hồ sơ** |
|  | ***I. Thành phần hồ sơ bao gồm***1- Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh **(**mẫu phụ lục 6)2- Danh sách người hành nghề không còn làm việc tại cơ sở *(Trường hợp trong danh sách đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có người hành nghề đang hành nghề tại một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thì trong danh sách đăng ký người hành nghề phải ghi rõ thời gian, địa điểm, vị trí chuyên môn của người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mà người hành nghề đang hành nghề trước đó)****II. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ |
|  **Thời hạn giải quyết** |
|  | 10 ngày làm việc |
|  **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Tổ chức |
|  **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**  |
|  | Sở Y tế các tỉnh |
|  **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Văn bản Phê duyệt việc đăng ký hành nghề  |
|  **Lệ phí** |
|  | Không có |
|  **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (Đính kèm ngay sau thủ tục này)** |
|  | Phụ lục 6 : Mẫu danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh  |
|  **Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính** |
|  | Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động khi có thay đổi về nhân sự thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định tuyển dụng hoặc ký kết hợp đồng lao động với người hành nghề hoặc sa thải người hành nghề hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người hành nghề hoặc người hành nghề có thông báo nghỉ việc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gửi danh sách người hành nghề mới tiếp nhận và danh sách người hành nghề không còn làm việc tại cơ sở của mình đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. |
|  **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
|  | 1- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. Hiệu lực thi hành từ 01/01/20112- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Hiệu lực thi hành2- Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hiệu lực thi hành từ 01/01/2012 |

**PHỤ LỤC 6**

**Mẫu danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT*

*Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

2. Địa chỉ:

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: [[1]](#footnote-1)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên người hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *……[[2]](#footnote-2)…, ngày…… tháng ….. năm…..*Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh(ký và ghi rõ họ, tên) |

1. Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần. [↑](#footnote-ref-1)
2. Địa danh [↑](#footnote-ref-2)